

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2020/HS-ST
Ngày: 26-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao N Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phước Hải.

Ông Võ Hùng Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 184/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2012; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Thạch Minh N, sinh năm 1999, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: thợ cơ khí; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Mô R và bà Nền V; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/3/2020 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thông T, xã Phan T, huyện B, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt.

Người làm chứng: Phan Văn A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Thạch Minh N là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ ngày 27/3/2020, Thạch Minh N đến nhà người bạn tên Sang (không xác định rõ nhân thân) ở khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chơi thì được Sang cho 01 gói ma túy đá để N sử dụng. N bỏ gói ma túy vào trong gói thuốc lá rồi bỏ vào túi quần. Khoảng 00 giờ ngày 28/3/2020, N điện thoại cho Phan Văn A để nhờ A đến đón N về. Khoảng 03 giờ cùng ngày, khi A điều khiển xe mô tô, biển số 68C1-130.XX chở N về đến đường Mỹ

Phước - Tân Vạn, thuộc khu phố 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường Phú Lợi thấy nghi vấn nên kiểm tra. N lấy gói thuốc lá có chứa ma túy đá ra khỏi túi quần thì bị phát hiện và bị bắt giữ.

Ngày 03/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bình Dương có Kết luận giám định số 177/MT-PC09 kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, chứa trong 01 túi nylon hàn kín là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,1013 gam; khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0816 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nhứt đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 gói nylon, miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động, hiệu OPPO màu vàng và 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-đen, biển số 68C1-130.XX.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu vàng-đen, biển số 68C1-130.XX (số khung RLCS5C6K0DY0196XX, số máy 5C6K0196XX) là của ông Nguyễn Văn L cho Phan Văn A mượn để đi công việc. Khi A đi chở N về nhà thì không biết N đang tàng trữ ma túy. Ngày 24/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe lại cho ông L theo Quyết định xử lý vật chứng số 86.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng của Thạch Minh N, 0,0816 gam ma túy, loại Methamphetamine, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

-Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Cáo trạng số 198/CT-VKS-HS ngày 02/7/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Thạch Minh N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 0,0816 gam ma túy, loại Methamphetamine. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Thạch Minh N đã khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 28/3/2020, trên đường Mỹ Phước - Tân Vạn, thuộc khu phố 7, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, bị cáo N có hành vi tàng trữ 0,1013 gam ma túy, loại Methamphetamine trong túi quần để sử dụng thì bị lực lượng công an bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, làm phát sinh các tệ nạn xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 gói ma túy có khối lượng 0,0816 gam, loại Methamphetamine là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo N theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Minh N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Thạch Minh N 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/3/2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0816 gam ma túy loại Methamphetamine.

- Trả lại cho bị cáo Thạch Minh N 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Oppo F1 màu vàng bị bể màn hình không mở được nguồn (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 186.20 ngày 12/8/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

3. Về án phí: Bị cáo Thạch Minh N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao N Thanh

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Phước Hải Võ Hùng Dương

Cao N Thanh